

a) Trạm bơm	300.000	nhật công (kể cả các loại thợ và nhân công huy động)
b) Cổng lấy nước	100.000	—nt—
c) Công trình trên kênh	250.000	—nt—
d) Kênh mương	400.000	nhật công
d) Các công tác phụ	100.000	—nt—
Cộng :	1.150.000	nhật công

Thời gian thi công Nhà nước quy định từ đầu tháng 7-1964 đến hết tháng 6-1965 là 365 ngày.

Vậy số người bình quân trên công trường có :

$$\frac{1.150.000}{365} = 3.100 \text{ người}$$

Theo quy định thì gián tiếp phí tính cho công trình A nếu thuộc vùng đồng bằng là 34%, vùng miền núi là 35% cho công tác làm đất, 11% cho công tác làm bê-tông gạch, đá.

Thí dụ 2: Công trường B thi công các hạng mục công trình sau đây :

a) Đập chính	200.000	nhật công
b) Cổng lấy nước	150.000	nhật công (kể cả các loại thợ và nhân công huy động)
c) Công trình trên kênh	150.000	—nt—
d) Kênh mương	300.000	nhật công
d) Công tác phụ	50.000	—nt—
Cộng :	850.000	nhật công

Thời gian thi công Nhà nước quy định từ đầu tháng 8-1964 đến hết tháng 7-1965 là 365 ngày.

Vậy số người bình quân trên công trường có :

$$\frac{850.000}{365} = 2.300 \text{ người}$$

Theo quy định, nếu bình quân trên công trường dưới 3.000 người thì được cộng thêm 1% cấp cho bộ máy quản lý công trường.

Vậy gián tiếp phí cho công trường B là :

Vùng đồng bằng thì 35%, vùng miền núi thì 36% cho công tác làm đất, 12% chung cả đồng bằng và miền núi cho công tác làm bê-tông, gạch, đá.

4. Tỷ lệ gián tiếp quy định trên đây là áp dụng cho các công trình thủy lợi như hồ chứa nước, đập ngăn nước, trạm bơm, các loại cổng, kênh mương và công trình trên kênh thuộc vốn trung ương và địa phương. Trường hợp cá biệt, do điều kiện xây dựng công trình ở một số địa phương nào đó chi phí gián tiếp có thể ít hoặc nhiều hơn thì một mặt là để tiết kiệm công quỹ,

mặt khác là để tạo điều kiện cho công trường thi công, Bộ sẽ xét tình hình thực tế và căn cứ đề nghị của địa phương, và A, B công trường đề quyết định một tỷ lệ gián tiếp riêng.

5. Lều lán che mưa nắng.

Trong tỷ lệ đã tính chung cho các công trường phần chi phí về lều lán che mưa nắng, nếu trường hợp dựa vào dân được thì phải tận dụng khả năng đó và sẽ trừ đi 0,66% đối với đồng bằng và 0,5% đối với miền núi trong tỷ lệ gián tiếp đã quy định.

6. Thời gian áp dụng.

Quy định chung cho việc áp dụng thông tư này bắt đầu từ ngày 1-7-1964.

Đề vận dụng thích hợp với hoàn cảnh của các công trình hiện đang thi công, Bộ quy định cụ thể như sau :

a) Tất cả các dự toán lập sau ngày 1-7-1964 đều áp dụng tỷ lệ gián tiếp mới.

b) Những công trình làm từ trước nhưng đến ngày 30-6-1964 chưa hoàn thành, khối lượng công việc còn phải làm trong vòng một quý nữa thì vẫn áp dụng tỷ lệ gián tiếp trong thông tư 55-TT-TLĐL ngày 17-8-1962 của Bộ, mặc dầu tồn dự toán nào đó lập sau ngày 1-7-1964.

c) Những công trình đã làm từ trước nhưng đến ngày 30-6-1964 chưa hoàn thành, khối lượng công việc còn nhiều phải làm trên một quý thì những dự toán đã duyệt trước ngày 1-7-1964 không phải điều chỉnh phần gián tiếp (những dự toán lập sau ngày 1-7-1964 phải áp dụng tỷ lệ gián tiếp mới).

Hà-nội, ngày 3 tháng 9 năm 1964

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

Thư trưởng

PHAN MỸ

BỘ VĂN HÓA

QUYẾT ĐỊNH số 544-VH-QĐ ngày 8-9-1964 về việc thành lập Ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật trực thuộc Bộ.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Căn cứ nghị định số 135-CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ; quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa;

Xét đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Nghệ thuật sân khấu, Vụ trưởng Vụ Âm nhạc và múa, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập Ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật trực thuộc Bộ.

Điều 2. — Ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật có nhiệm vụ :

— Tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật tại Hà-nội và các địa phương cho tất cả các nhà hát, đoàn văn công thuộc Bộ, các buổi biểu diễn của học sinh các trường nghệ thuật do Bộ quản lý; tham gia việc tổ chức biểu diễn của các đoàn nghệ thuật ngoài nước vào trao đổi văn hóa với nước ta ;

— Tổ chức các cuộc triển lãm mỹ thuật, mỹ nghệ ở trung ương và các cuộc triển lãm mỹ thuật, mỹ nghệ lưu động ở các địa phương ;

— Quản lý một số phương tiện biểu diễn sử dụng chung cho các nhà hát, đoàn văn công thuộc Bộ như : các rạp hát, (rạp Hồng-hà, Nhà hát thành phố, Nhà hát nhân dân...), ô-tô phục vụ văn công, máy điện, máy phóng thanh, đèn biểu diễn..., liên hệ với Sở Văn hóa Hà-nội bố trí kế hoạch sử dụng rạp hát chung cho các đơn vị nghệ thuật ở thủ đô cho hợp lý.

Điều 3. — Ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật là một đơn vị sự nghiệp có hoạt động doanh thu, tiến tới hạch toán kinh tế,

Điều 4. — Ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật có một trưởng ban phụ trách, giúp việc trưởng ban có một hoặc nhiều phó ban.

Điều 5. — Chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và quan hệ công tác của Ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật do ông trưởng ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật nghiên cứu xây dựng trình Bộ xét duyệt.

Điều 6. — Vụ Nghệ thuật sân khấu, Vụ Âm nhạc và múa chịu trách nhiệm bàn giao công tác tổ chức biểu diễn của Vụ mình và các phương tiện biểu diễn quy định trong điều 2 cho Ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật quản lý.

Điều 7. — Các ông Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài vụ, Vụ trưởng Vụ Nghệ thuật sân khấu, Vụ trưởng Vụ Âm nhạc và múa, Viện trưởng Viện mỹ thuật mỹ nghệ, các ông Giám đốc các Nhà hát, Đoàn trưởng các Đoàn văn công, Hiệu

trưởng các trường Nghệ thuật, Trưởng ban quản lý tổ chức biểu diễn và triển lãm nghệ thuật chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 8 tháng 9 năm 1964.

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐỨC QUÝ

TỔNG CỤC THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH số 431-TS-QĐ ngày 21-9-1964 về việc hợp nhất trường nghiệp vụ Gia-lâm vào trường trung cấp Thủy sản trung ương II.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ nghị định số 156-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ; quyền hạn và tổ chức bộ máy Tổng cục Thủy sản ;

Tiếp theo quyết định số 418-TS-QĐ ngày 14-9-1963 của Tổng cục Thủy sản về việc di chuyển trường nghiệp vụ Gia-lâm về Thủy-nguyên, Hải-phòng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay hợp nhất trường nghiệp vụ Gia-lâm vào trường trung cấp Thủy sản trung ương II thành một trường.

Điều 2. — Nhiệm vụ của trường khi hợp nhất vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cũ của hai trường mà trước đây Tổng cục đã ban hành cho đến khi nào Tổng cục ra quyết định nhiệm vụ mới của trường.

Điều 3. — Hợp nhất tài khoản của hai trường thành một tài khoản kể từ ngày 21 tháng 9 năm 1964.

Điều 4. — Ông Nguyễn-Vây nguyên hiệu phó của trường nghiệp vụ Gia-lâm nay về giữ chức hiệu phó của trường khi hợp nhất.

Điều 5. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài vụ và các ông Hiệu trưởng hai trường nói trên chiểu quyết định thi hành.

Hà-nội, ngày 21 tháng 9 năm 1964.

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản

Phó Tổng cục trưởng

NGUYỄN CAO ĐÀM